

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2023

V/v: "Xin ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà ông: Nông Đức Thọ

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nông Văn Chương;
- Ông: Hoàng Văn Quyết.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Văn San, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà ông: Nông Tuấn Sơn – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng đối với các đương sự:

- *Người khởi kiện: chị Nông Thị N, sinh ngày 25/6/1990;*

Nơi cư trú: xóm Nà N, xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

- *Người bị kiện: anh Vương Văn H, sinh ngày 18/4/1989.*

Nơi cư trú: xóm Nà N, xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; Hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Đội NN, Phân trại số B, Trại giam Vĩnh Q, xã Đạo T, huyện Tam Đ, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo biên bản lời khai và tại phiên toà, nguyên đơn Nông Thị N trình bày: Tôi và anh Vương Văn H trước khi kết hôn có tình cảm tự nguyện, được khoảng 02 năm; sau đó, được gia đình hai bên tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán, vợ chồng sống chung với nhau từ năm 2018, đến ngày 03/01/2019 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng, vợ chồng chung sống khoảng thời gian đầu có hạnh phúc. Đến đầu năm

2021 do anh H có liên quan đến việc mua bán chất ma túy và bị bắt về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt tù chung thân và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Q, xã Đạo T, huyện Tam Đ, tỉnh Vĩnh Phúc. Từ khi anh H đi chấp hành án thì chúng tôi đã ly thân từ đó cho đến nay, anh H không có điều kiện chăm sóc gia đình, vợ con, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì bản thân tự kiếm sống nuôi con, từ đó tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, tôi đã làm đơn yêu cầu được ly hôn đơn phương và được anh H nhất trí với yêu cầu của tôi.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi yêu cầu được ly hôn với anh Vương Văn H vì tình cảm vợ chồng không còn.

- *Về con chung*: Trong thời gian hôn nhân chúng tôi có 01 (Một) người con cháu có tên gọi Vương Thị Bảo Y, sinh ngày 06/12/2018. Khi ly hôn tôi và anh H thỏa thuận với nhau để tôi là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 7 năm 2023 bị đơn anh Vương Văn H trình bày: Tôi và chị Nông Thị N lấy nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại xóm Nà N, xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng, quá trình chung sống ban đầu vẫn hạnh phúc, đến đầu tháng 01 năm 2021 tôi bị bắt về hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt tù chung thân. Từ khi bị Tòa án xét xử xong cho đến nay tình cảm hai vợ chồng rạn nứt, bản thân tôi không có điều kiện để chăm sóc gia đình và đang phải chấp hành án, nên tình cảm hai vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị N có đơn yêu cầu xin ly hôn, tôi nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị N, tuy nhiên do tôi đang phải chấp hành án nên không thể đến tham gia phiên tòa được, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng xét xử vắng mặt tôi, ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

- *Về tình cảm*: Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

- *Về con chung*: Do không có điều kiện chăm sóc con cái nên tôi đồng ý để chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Theo như chị N đã trình bày do vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L phát biểu quan điểm như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại các điều 239, 241, 243, 247, 249, 250, 254, 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ điều 51, 56, 58; 81;82 và 83 của luật Hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị N đối với anh Vương Văn H.

+ Về con chung: Giao cháu Vương Thị Bảo Y, sinh ngày 06/12/2018 cho chị Nông Thị N chăm sóc và nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

+ Nghĩa vụ của chung của vợ chồng đối với tài sản: Chị N và anh H không có tài sản cho ai vay và không nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của người tham gia tố tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị N và anh Vương Văn H kết hôn từ năm 2019, hai người tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật, mối quan hệ giữa chị N và anh H được pháp luật công nhận là vợ chồng. Sau khi kết hôn, khoảng thời gian đầu cuộc sống gia đình vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; sau đó, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, nguyên nhân chính là do anh H bị bắt và đi chấp hành Bản án hình sự hình phạt tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" từ đó hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 7 năm 2023 anh H xác định do tình cảm không còn nên chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của chị N. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị N là chính đáng và có căn cứ pháp luật vì quan hệ vợ chồng không đem lại tình cảm cho nhau, nếu còn tiếp tục níu kéo cũng chỉ để khổ cho nhau; do vậy, áp dụng khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử, cho chị Nông Thị N được ly hôn với anh Vương Văn H vì tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2]. Về con chung: Vợ chồng chị N, anh H trong thời gian hôn nhân có 01 người con, họ tên cháu Vương Thị Bảo Y, sinh ngày 06/12/2018. Xét điều kiện và khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, hiện nay anh H đang chấp hành án phạt tù với mức án là tù chung thân, nên không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Tại phiên toà chị Nông Thị N yêu cầu được nuôi con là có căn cứ nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử xem xét đến các quy định của pháp luật để áp dụng. Do vậy, giao cháu Vương Thị Bảo Y, sinh ngày 06/12/2018 cho chị Nông Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi cháu Yển trưởng thành đủ (18 tuổi tròn), chị N không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét thêm.

[3]. Về tài sản chung: Chị N và anh H tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản: Anh H và chị N không có tài sản cho ai vay, hoặc nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do vậy, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nông Thị N yêu cầu về việc “Xin ly hôn” đối với anh Vương Văn H. Chị Nông Thị N và anh Vương Văn H chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Giao cháu Vương Thị Bảo Y, sinh ngày 06/12/2018 cho chị Nông Thị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị N và anh H tự nguyện thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

4. Nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản: Vợ chồng không có tài sản cho vay và không nợ ai, Chị N và anh H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

5. Về án phí:

Nguyên đơn chị Nông Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng, (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước. (*Xác nhận chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí, số tiền 300.000 đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng vào ngày 06/06/2023 theo biên lai số 0001560*) đương sự đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng điều 271; 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, ngày niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện+ tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- UBND Xã Thái S;
- Trại giam Vĩnh Q;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nông Đức Thọ